

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST
Ngày: 08-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đê

Bà Vũ Thị Phương Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/TLST-HS ngày 19/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HS ngày 26/11/2020 đối với bị cáo:

Mai Thanh T, sinh năm 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: đường 30/4, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Tạm trú: đường N, khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Nghệ nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Mai Văn H, Mẹ: Nguyễn Thị Yến O; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án 01: Tại Bản số 365/2011/HSPT ngày 20/6/2012 Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Giết người”, ngày 05/6/2020 chấp hành xong hình phạt;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/10/2020 đến nay. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn P, sinh năm 1989; Trú tại: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

2. Ông Đàm Quốc P, sinh năm 1991; Trú tại: xã H, huyện U, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

3. Ông Phạm Đình H, sinh năm 1988; Trú tại: khu phố 5, phường P,

thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Mai Hòa P, sinh 1988; Trú tại: đường 30/4, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa đã công bố các tài liệu chứng cứ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/4/2020, Công an phường P, thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính tại căn nhà tại đường N, khu phố 1, phường P, thành phố B do Mai Thanh T thuê để ở. Quá trình kiểm tra, phát hiện T cùng với Trần Văn P, sinh năm 1989; Đàm Quốc P, sinh năm 1991; Phạm Đình H, sinh năm 1988 có biểu hiện sử dụng ma túy và phát hiện 01 (Một) mẫu viên nén màu tím, nên lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa về trụ sở Công an phường làm việc sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Các đối tượng khai nhận vào ngày 21/4/2020, T, P, P1 ngồi ăn cơm và uống nước trà tại trước phòng trọ thì có Phạm Đình H đến xin ngủ nhờ tại phòng trọ của T. Do hôm đó là sinh nhật của T nên T muốn rủ mọi người ở lại chơi. T hỏi mượn P 300.000 đồng thì P rút ra và đưa cho T 800.000 đồng trong đó có 500.000 đồng P nợ T trước đó.

Sau khi mượn tiền, T liên hệ với một người tên “K” qua mạng Facebook để hỏi mua 03 viên thuốc lắc với giá 900.000 đồng. Đối tượng bán ma túy hẹn Tú đến công viên thuộc phường 12, thành phố V để giao dịch. Cách thức mua bán ma túy, Tú để tiền ở ghế đá sau đó có 02 đối tượng đến lấy tiền và ném bịch ma túy cho T. Sau khi mua ma túy, T đem về, bẻ 03 viên ma túy thành 06 phần bỏ vào một chiếc đĩa nhỏ. Lúc này có Mai Hòa P, sinh năm 1988 (là anh ruột T) cũng đến chơi nên cả nhóm cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, T lấy 01 phần ma túy còn dư bỏ vào bịch nylon giấu bên dưới nệm rồi nằm ngủ.

Quá trình điều tra, T, P, P1 thay đổi lời khai cho rằng số ma túy thu giữ là của H. Vào ngày 22/4/2020 là ngày sinh nhật T nên H đến và đem theo số ma túy đến để mời mọi người sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa P, P1, H và T. T khai nhận lại đúng như lời khai ban đầu và thừa nhận lý do thay đổi lời khai do cả nhóm bàn bạc để H đứng ra nhận tội thay T vì T đang có tiền án.

Tại bản kết luận giám định số 194/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 28/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

“Một mẫu viên nén màu tím, không rõ hình dạng, được niêm phong trong một phong bì màu vàng, có hình dấu của Công an phường P – Công an thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gửi đến giám định có khối lượng 0,1521 gam, là ma túy, loại MDMA.”

Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 354194101846098 của Phạm Đình H; 01 ĐTDĐ hiệu SONY XPERIA màu vàng của Trần Văn P; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 357741105607020 của Đàm Quốc P. Các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho các chủ sở hữu. Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu đen, thu giữ của Mai Thanh T và số ma túy được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu vàng ghi số vụ 194 ngày 28/4/2020 hiện đã chuyển Cơ quan thi hành án chờ xử lý.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do bị cáo chỉ liên hệ qua mạng xã hội, không xác định được nhân thân lai lịch nên không xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với việc T mua ma túy rồi cho P, H, P1 cùng sử dụng, việc sử dụng không bàn bạc, phân công vai trò nên hành vi của T không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Trần Văn P, Đàm Quốc P; Phạm Đình H được T cho ma túy sử dụng; không biết nguồn gốc, chủng loại ma túy, không góp tiền mua ma túy nên không đồng phạm với T. Kết quả xét nghiệm cả ba đều dương tính với chất ma túy nên Cơ quan CSĐT đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Mai Hòa P (anh trai của T) khai nhận chỉ đến chơi rồi nằm ngủ rồi về, Phương không sử dụng ma túy, không biết ma túy của ai. Do đó không có cơ sở xử lý.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSBR ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Mai Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận công khai, dân chủ thể hiện:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 01 phong bì màu vàng là tang vật vụ án; tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 07 giờ ngày 22/4/2020, Công an phường P, thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính tại căn nhà tại đường N thuộc khu phố 1, phường P thì phát hiện Mai Thanh T có hành vi tàng trữ 0,1521 gam ma túy, loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy trên là do bị cáo T mua của một người lạ mặt, liên hệ qua mạng Facebook. Sau khi có ma túy bị cáo đã sử dụng một phần, số ma túy còn lại thì cất giấu để tiếp tục sử dụng.

Quá trình kiểm tra tại nhà bị cáo Mai Thanh T, phát hiện có Trần Văn P, Đàm Quốc P, Phạm Đình H tham gia sử dụng ma túy cùng với T. Qua điều tra xác định khi được T rủ thì P, P1 và H có tham gia sử dụng nhưng không biết nguồn gốc, chủng loại ma túy, không góp tiền mua ma túy nên không là đồng phạm với T. Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét hành vi của bị cáo Mai Thanh T cho P, H và P1 cùng sử dụng ma túy tại nhà mình: Khi được T rủ sử dụng ma túy thì giữa T và các đối tượng trên không bàn bạc, phân công vai trò mà nên hành vi của T không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Từ phân trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Mai Thanh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, vì ma túy là chất độc gây nghiện ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe nòi giống của con người, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng với lối sống buông thả vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra, đủ sức răn đe để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tính tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Thanh T đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo có bàn bạc, thống nhất với những người liên quan để thay đổi lời khai. Tuy nhiên sau khi cho tiến hành đối chất thì bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 03 điện thoại đi động cho các chủ sở hữu do xác định các tài sản này là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với số ma túy được niêm phong trong 01 (một) phong bì màu vàng thu giữ trong vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại đi động hiệu Iphone màu đen thu giữ của bị cáo, điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung công.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho T, hiện chưa xác minh được, khi nào điều tra làm rõ được sẽ tiến hành xử lý sau. Đối với các đối tượng Trần Văn P, Đàm Quốc P, Phạm Đình H tham gia sử dụng ma túy cùng với T, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi và ra quyết định xử phạt hành chính theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là đúng quy định. Đối với ông Mai Hòa P có đến nhà bị cáo nhưng không tham gia sử dụng ma túy, không biết ma túy của ai, nên không có cơ sở xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh T 01 năm 03 tháng tù (Một năm ba tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 01 phong bì đánh số 194 ngày 28/4/2020.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số Imel 353813082269654.

(Vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa theo biên bản giao nhận ngày 19/11/2020)

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND, Công an thành phố B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh

